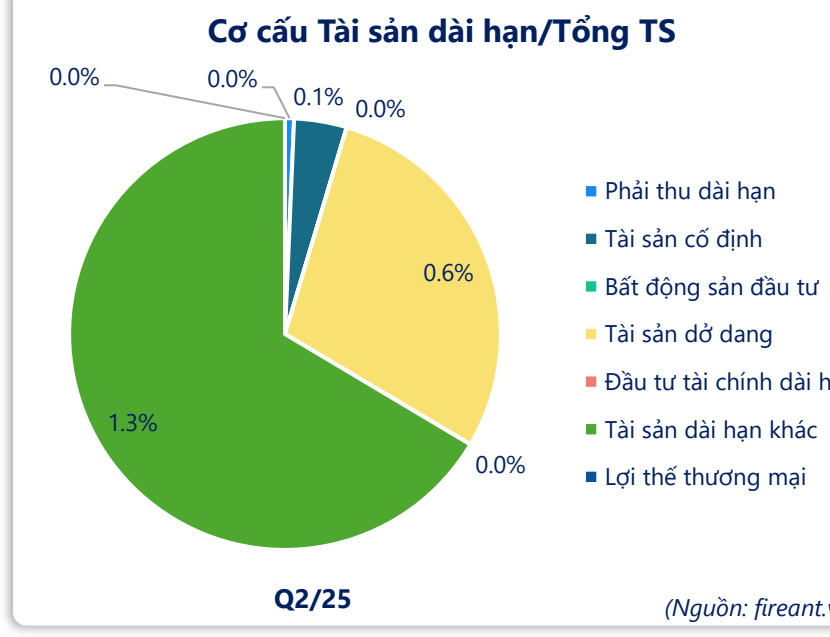
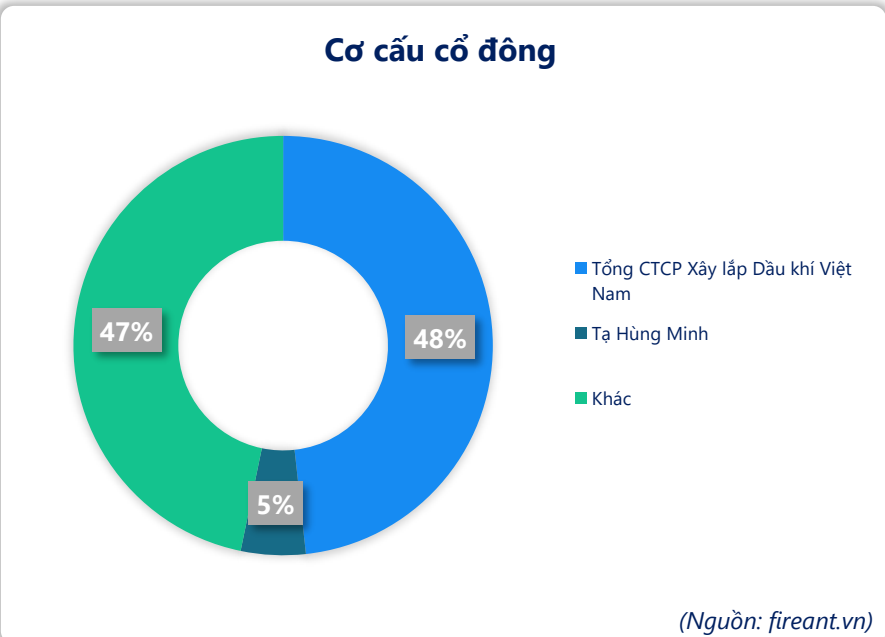
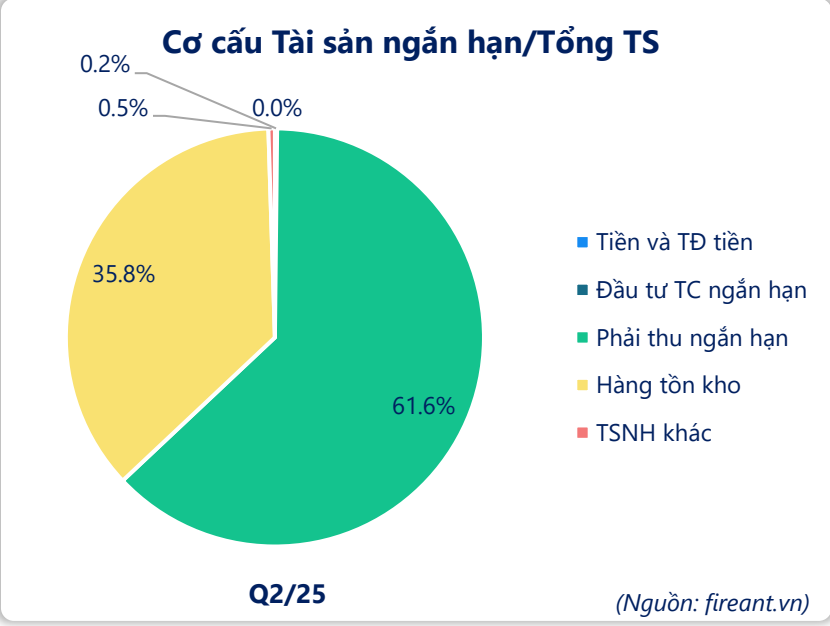
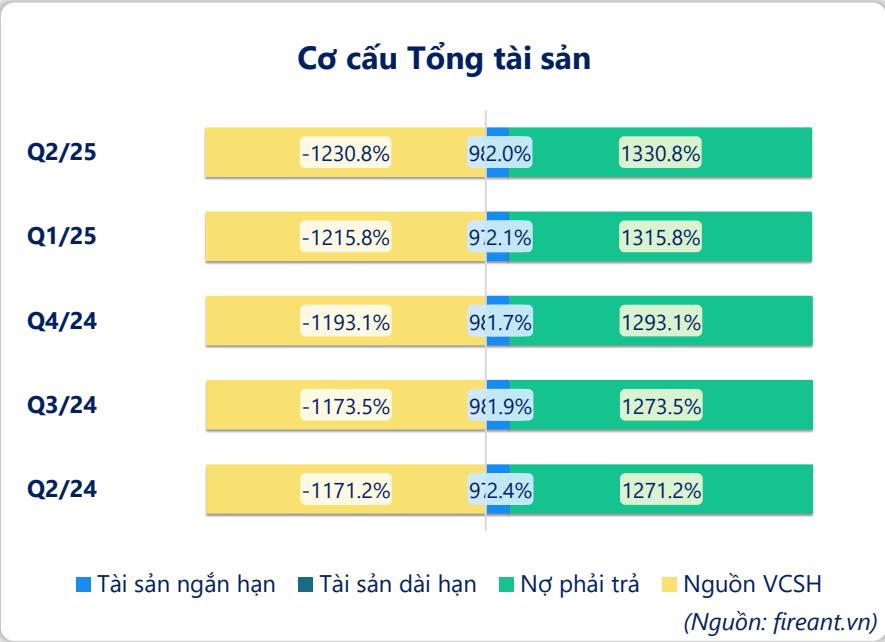
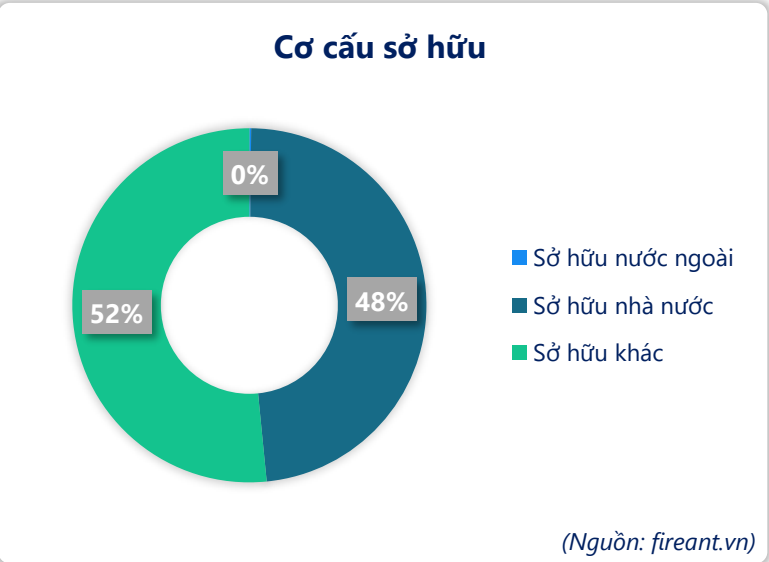
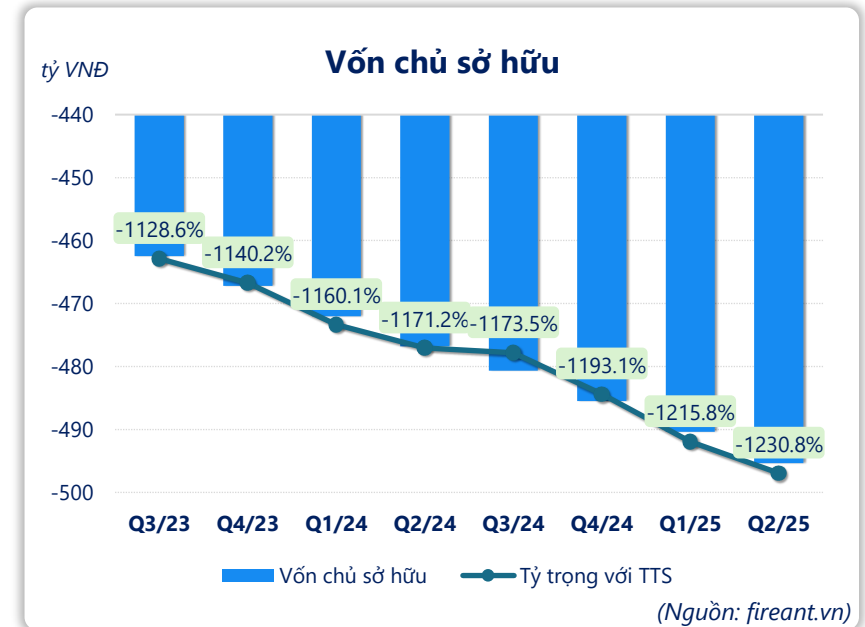
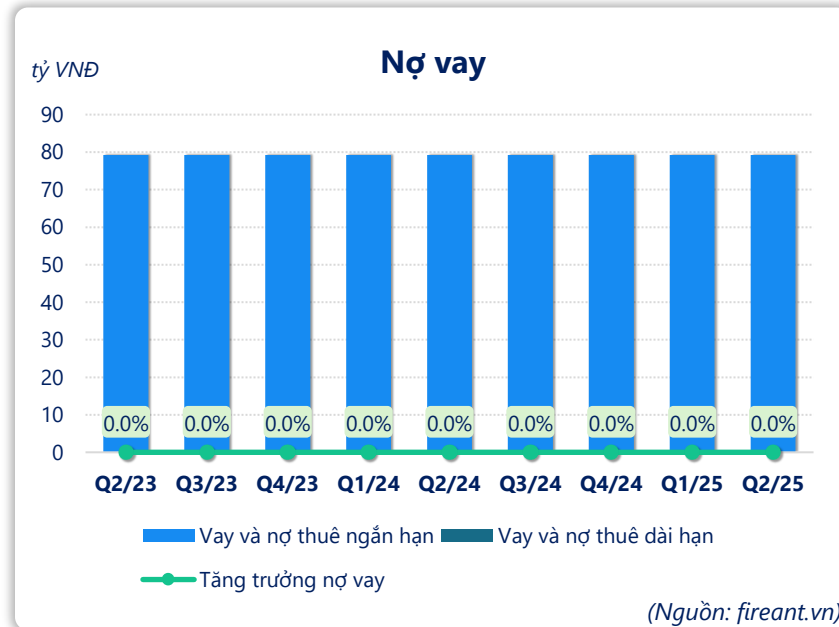
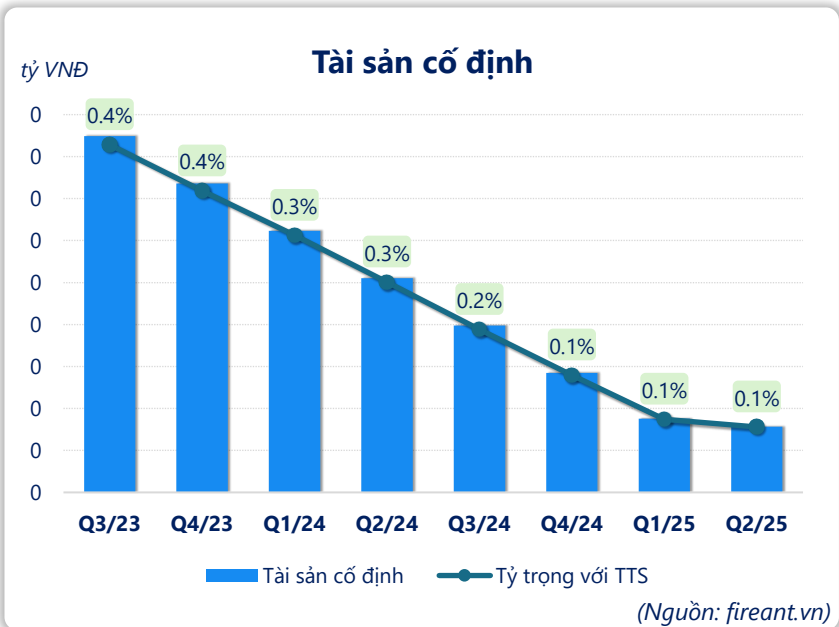
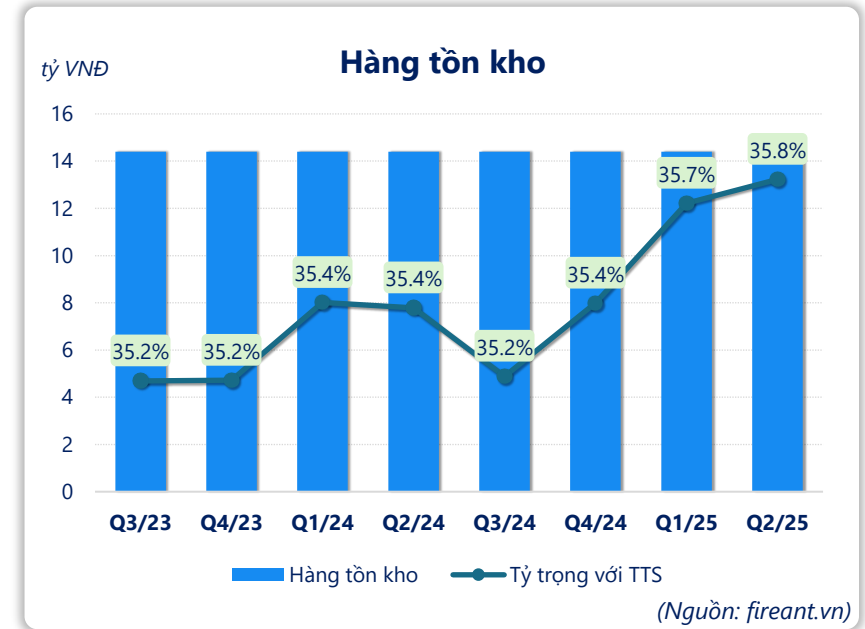
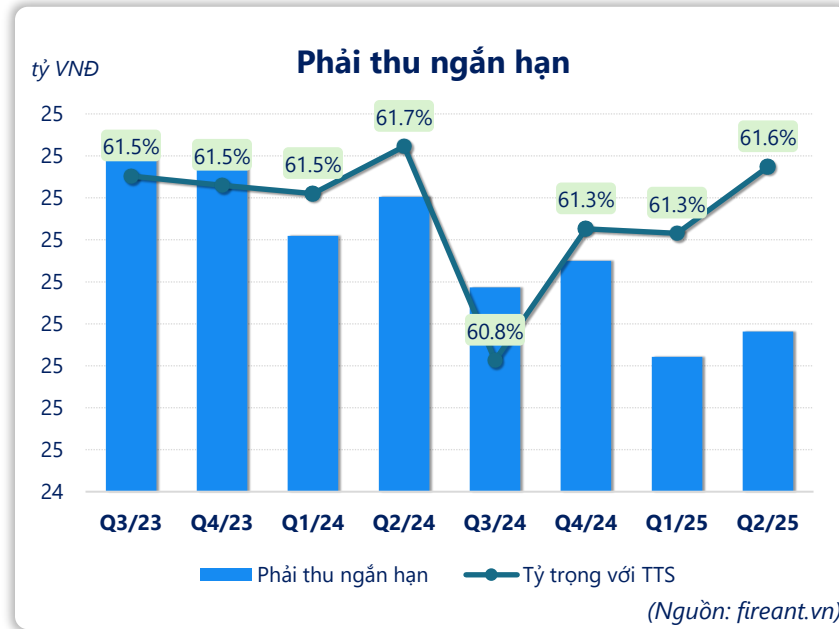
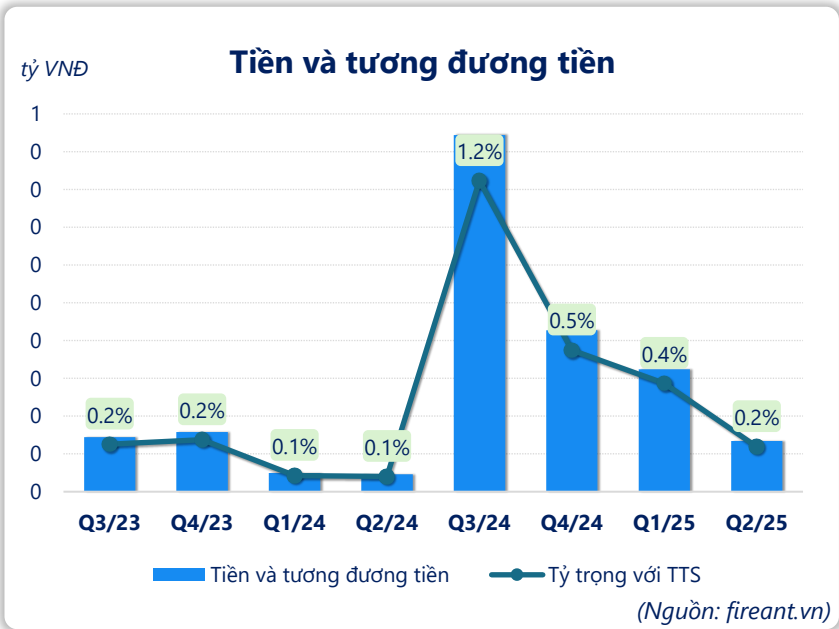
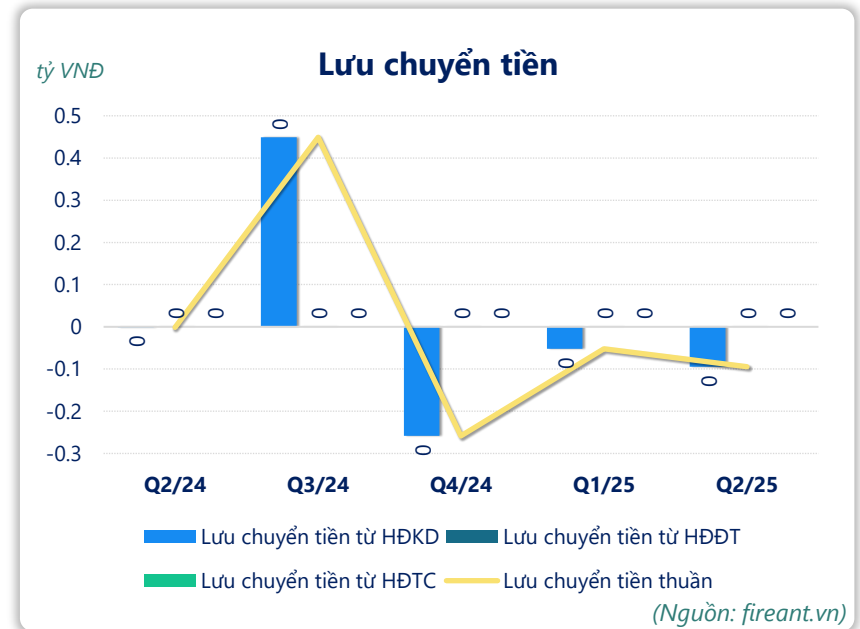
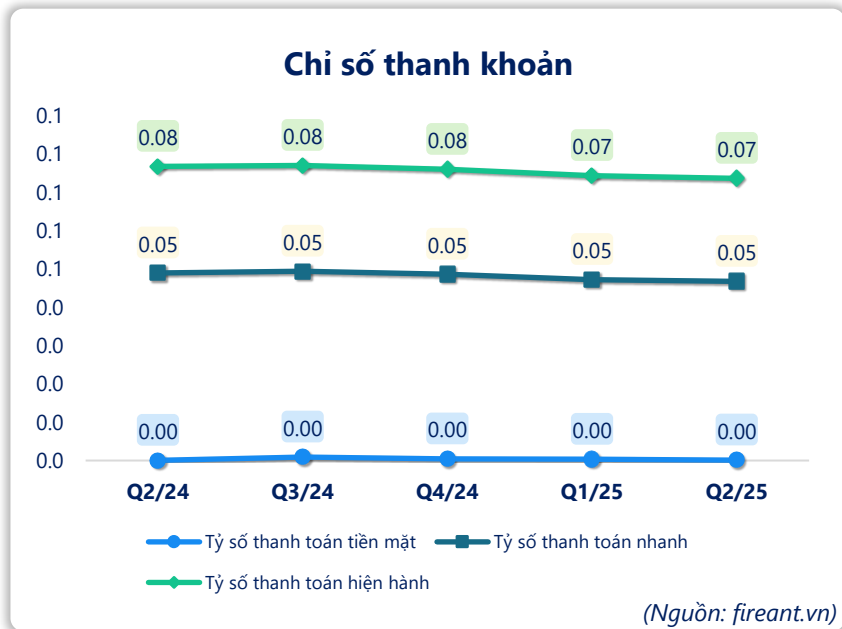
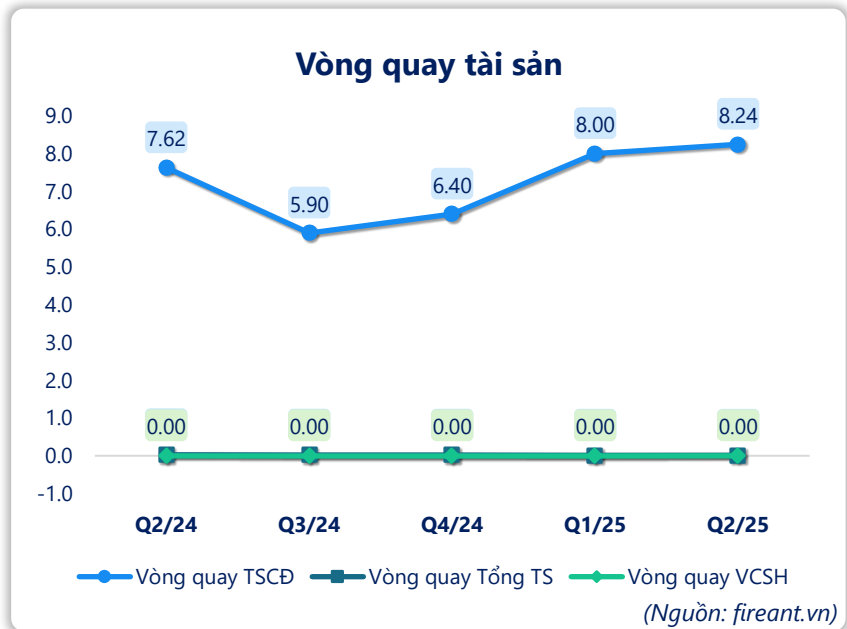
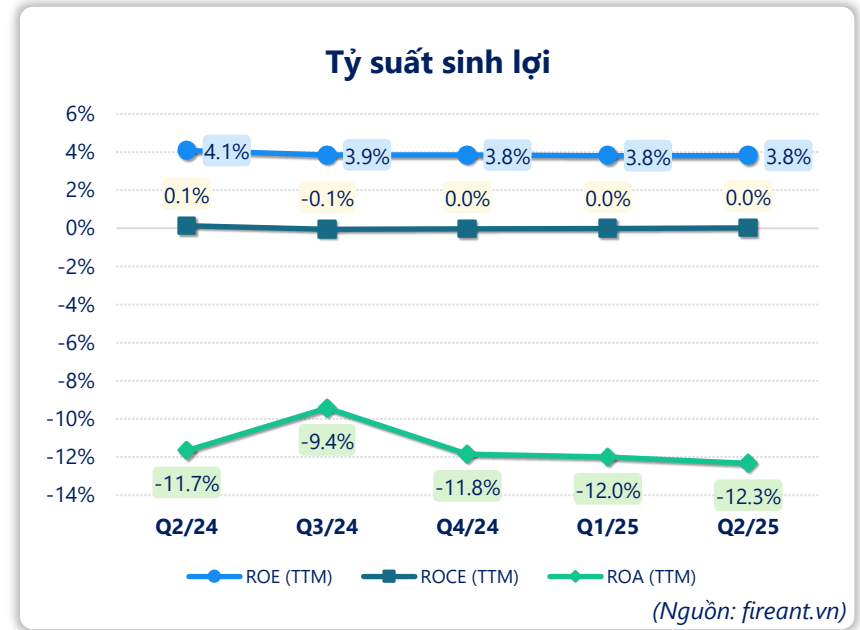
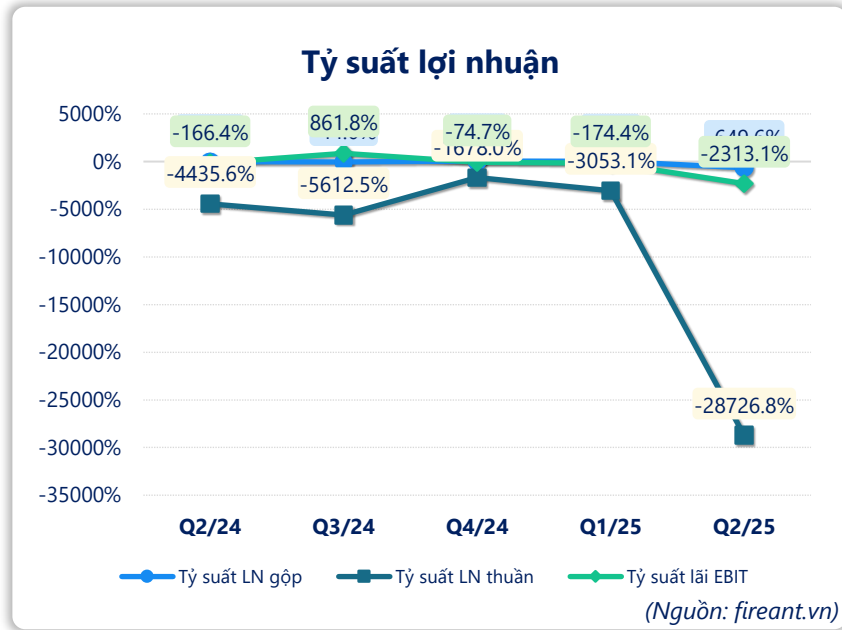
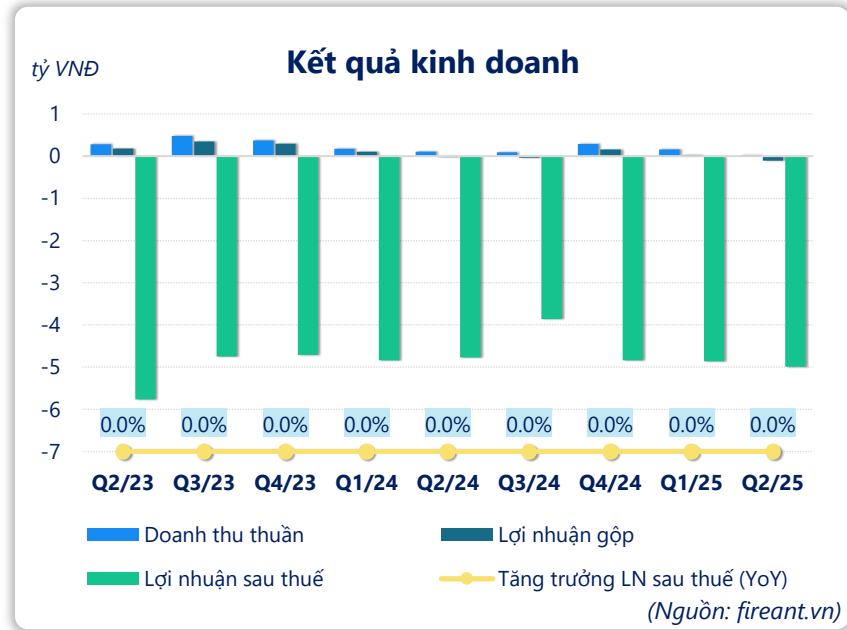


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		400
SL cổ phiếu LH		15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		19,060
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		8
P/E		-0.4
EPS		-1,236

	YTD	1T	3T	6T
PXM	-16.7%	-16.7%	-16.7%	0.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	40.2	40.7	-1.1%
Tài sản ngắn hạn	39.5	39.8	-0.8%
Tiền và tương đương tiền	0.07	0.21	-68.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	24.8	24.9	-0.7%
Hàng tồn kho	14.4	14.4	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.20	0.19	3.1%
Tài sản dài hạn	0.79	0.93	-14.8%
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	0.03	0.06	-44.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.23	0.23	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.53	0.64	-17.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	536	526	1.8%
Nợ ngắn hạn	536	526	1.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	79.2	79.2	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	125	125	0.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-495	-486	-2.0%
Vốn chủ sở hữu	-495	-486	-2.0%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	0.11	0.09	0.29	0.16	0.02
Giá vốn hàng bán	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13
Lợi nhuận gộp	-0.02	-0.04	0.16	0.02	-0.11
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	4.59	4.62	4.62	4.58	4.60
Chi phí lãi vay	4.59	4.62	4.62	4.58	4.60
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.07	0.28	0.35	0.28	0.12
LN thuần từ HĐKD	-4.68	-4.94	-4.81	-4.84	-4.83
Lợi nhuận khác	-0.09	1.07	-0.02	-0.02	-0.16
LN trước thuế	-4.77	-3.86	-4.83	-4.86	-4.99
Lợi nhuận sau thuế	-4.77	-3.86	-4.83	-4.86	-4.99
LNST của CĐ cty mẹ	-4.77	-3.86	-4.83	-4.86	-4.99

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.00	0.45	-0.26	-0.05	-0.09
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.02	0.02	0.47	0.21	0.16
Lưu chuyển tiền thuần	0.00	0.45	-0.26	-0.05	-0.09
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.02	0.47	0.21	0.16	0.07

(Nguồn: fireant.vn)